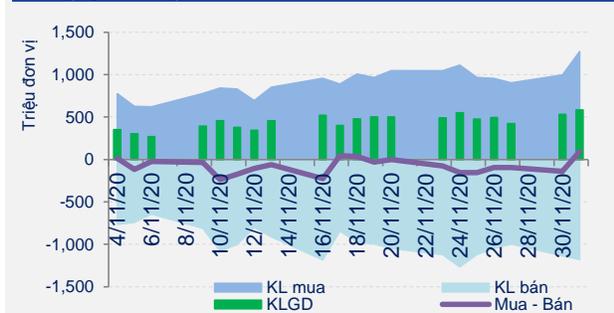


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/12/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,008.87	148.93
% Thay đổi	↑ 0.58%	↑ 0.83%
KLGD (CP)	583,307,874	86,486,649
GTGD (tỷ đồng)	11,679.57	1,397.45
Tổng cung (CP)	1,178,944,100	125,086,800
Tổng cầu (CP)	1,271,884,930	133,682,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	27,858,720	603,928
KL mua (CP)	46,215,050	743,699
GT mua (tỷ đồng)	1,273.44	13.60
GT bán (tỷ đồng)	877.35	8.92
GT ròng (tỷ đồng)	396.09	4.68

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.44%	12.6	2.1	1.9%
Công nghiệp	↑ 0.25%	15.1	2.6	14.9%
Dầu khí	↓ -0.08%	-	1.8	2.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.09%	-	4.3	3.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.11%	13.4	2.5	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.08%	17.0	4.7	12.9%
Ngân hàng	↑ 0.74%	9.6	2.2	27.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.49%	16.7	1.9	15.3%
Tài chính	↑ 0.62%	15.9	2.6	18.4%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.08%	14.1	2.4	2.7%
VN - Index	↑ 0.58%	16.7	2.9	
HNX - Index	↑ 0.83%	10.6	1.7	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,79 điểm (+0,58%) lên 1.008,87 điểm; HNX-Index tăng 1,23 điểm (+0,83%) lên 148,93 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 13.076 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 669 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.281 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 357 mã tăng, 136 mã tham chiếu, 269 mã giảm. Thị trường giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay nhưng lực cầu gia tăng trong phiên chiều đã giúp các chỉ số đồng loạt lấy lại sắc xanh và thậm chí VN-Index còn kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột được mua vào và đồng loạt tăng giá, có thể kể đến như VIC (+1,1%), VNM (+1,4%), VPB (+4,1%), VHM (+0,8%), VIB (+6,9%), CTG (+1,2%), STB (+5,5%), TCB (+1,7%), MBB (+2,5%), SAB (+1%)... đã giúp chỉ số VN-Index hồi phục. Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột điều chỉnh khiến mức tăng của thị trường không mạnh như VCB (-1,1%), BCM (-4,1%), HVN (-0,9%), PLX (-0,4%), HNG (-1,4%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục trở lại với thanh khoản gia tăng so với phiên giảm trước đó nhưng mức tăng lại thấp hơn cho thấy lực cầu mua lên khi thị trường giảm là khá tốt nhưng áp lực bán giá cao khi VN-Index vượt ngưỡng 1.000 điểm cũng không hề yếu. Trên biểu đồ kỹ thuật, VN-Index hiện kết phiên trong vùng kháng cự 1.000-1.030 điểm (đỉnh tháng 11/2019) phiên thứ tư liên tiếp và áp lực bán trong khoảng này đã xuất hiện trong một vài phiên trở lại đây khiến thị trường rung lắc mạnh, nên khả năng điều chỉnh trở lại trong thời gian tới có thể xảy ra với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.000 điểm và xa hơn quanh 975 điểm (MA20). Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30 trong phiên hôm nay, qua đó nói rộng mức basis dương lên thành 3,95 điểm, cho thấy các nhà giao dịch kỳ vọng xu hướng tăng sẽ tiếp diễn. Khối ngoại mua ròng với khoảng 400 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là điểm nhấn tích cực. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 2/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục diễn ra những rung lắc khi áp lực chốt lời gia tăng trong vùng kháng cự 1.000-1.030 điểm (đỉnh tháng 11/2019). Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể bán ra chốt lời khi thị trường nằm trong vùng kháng cự trong khoảng 1.000-1.030 điểm. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục có thể canh những nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 975 điểm (MA20) để giải ngân trở lại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/12/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 988,71 điểm. Đến phiên chiều, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần về cuối phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 5,79 điểm (+0,58%) lên 1.008,87 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 1.100 đồng, VNM tăng 1.500 đồng, VPB tăng 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 145,57 điểm. Từ đầu phiên chiều, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 149,02 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,23 điểm (+0,83%) lên 148,93 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 300 đồng, THD tăng 9.000 đồng, ACB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB giảm 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 394,02 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 16,2 triệu cổ phiếu. FUEVFNVD là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 194,3 tỷ đồng tương ứng với 12,7 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là VNM với 98,1 tỷ đồng tương ứng với 900 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CVT là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 80,4 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 4,76 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 140 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 6,1 tỷ đồng tương ứng với 420 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 2,5 tỷ đồng tương ứng với 31,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,5 tỷ đồng tương ứng với 147 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI tháng 11 giảm nhẹ xuống dưới ngưỡng trung tính, còn 49.9 điểm

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index - PMI) ngành sản xuất Việt Nam giảm nhẹ xuống dưới ngưỡng trung tính, còn 49.9 điểm trong tháng 11, cho thấy các điều kiện kinh doanh hầu như không thay đổi trong tháng. Kết quả này là lần đầu tiên rơi xuống dưới 50 điểm trong ba tháng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 1.000 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 536 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 975 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 950 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 2/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục diễn ra những rung lắc khi áp lực chốt lời gia tăng trong vùng kháng cự 1.000-1.030 điểm (đỉnh tháng 11/2019).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 150 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 82 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 145 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 140 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 119,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 2/12, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc trên đường hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 150 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 53,7 - 54,3 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 750.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 550.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng Đầu giờ sáng 1/12 (giờ Việt Nam), Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với USD ở mức: 23.152 đồng (giảm 3 đồng).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 15,35 USD/ounce tương ứng với 0,86% lên 1.796,3 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,181 điểm tương ứng 0,2% xuống 91,662 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1979 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3376 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 104,22 JPY.

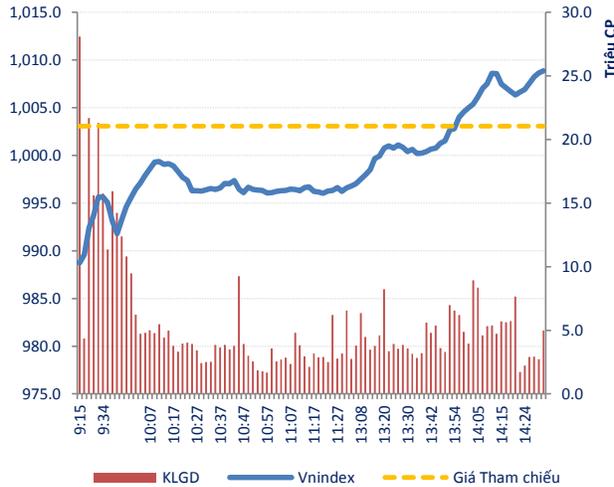
Giá dầu thế giới tăng Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,14 USD tương ứng 0,31% lên 45,49 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/11, chỉ số Dow Jones giảm 271,73 điểm tương ứng 0,91% xuống 29.638,64 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 7,11 điểm tương ứng 0,06% xuống 12.198,74 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 16,72 điểm tương ứng 0,46% xuống 3.621,63 điểm.

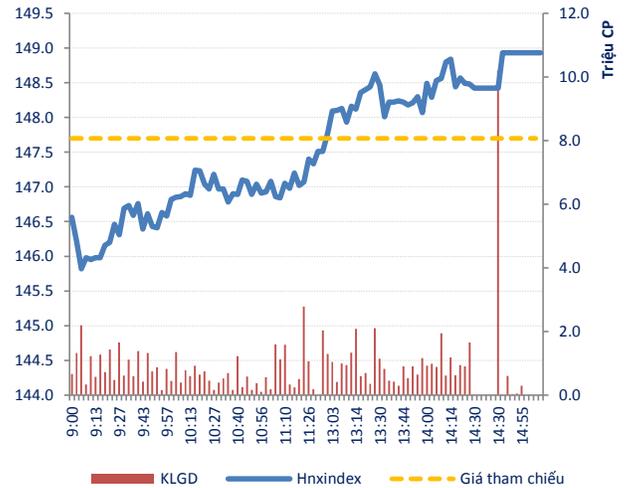


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

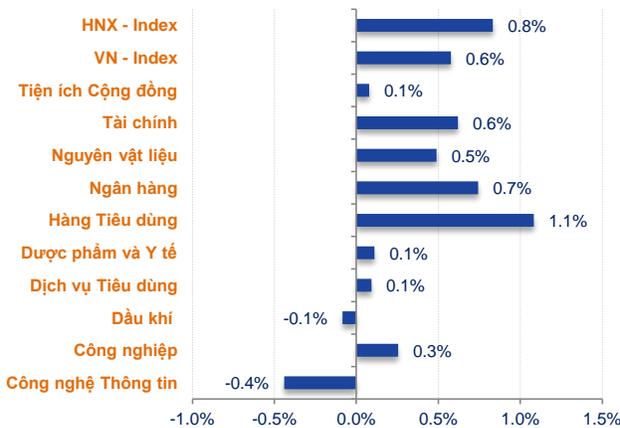
KLGD và VN-Index trong phiên



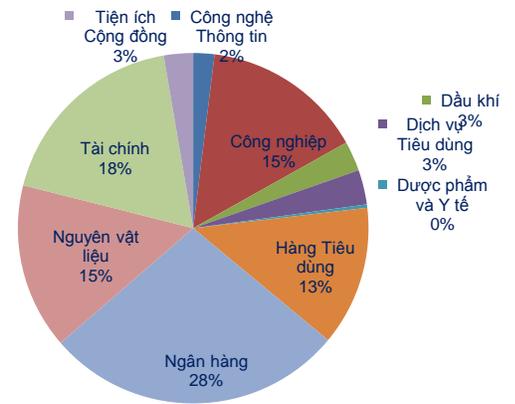
KLGD và HNX-Index trong phiên



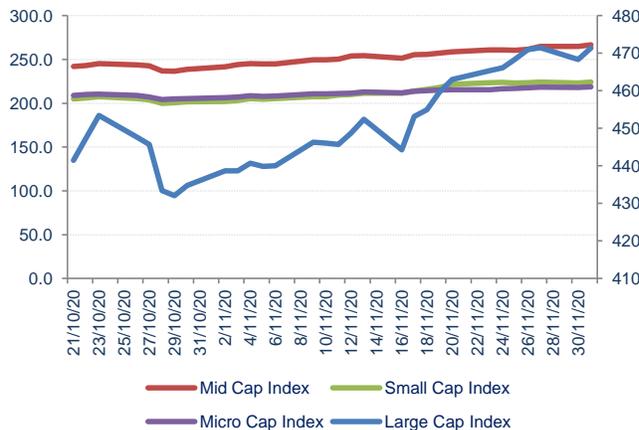
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



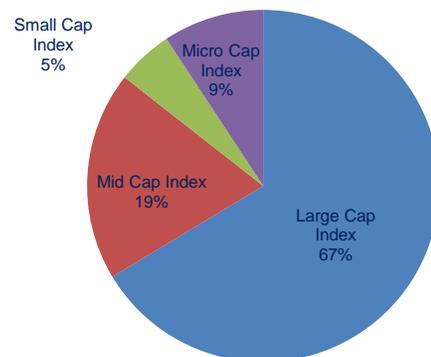
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	12,730,620	GMD	2,350,530
2	VPB	3,072,290	FUESSVFL	2,013,910
3	VRE	1,815,610	CVT	1,370,660
4	MBB	1,610,290	HPG	1,119,480
5	CTG	1,375,000	POW	1,047,290

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	420,100	SHB	147,100
2	DST	60,000	BVS	87,000
3	PLC	57,000	DXP	72,100
4	VCS	31,500	TNG	62,800
5	SZB	23,800	SHS	27,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	14.65	15.45	↑ 5.46%	37,900,250
TCH	19.50	20.55	↑ 5.38%	28,270,800
TCB	24.10	24.50	↑ 1.66%	22,947,760
HPG	35.50	35.60	↑ 0.28%	21,902,760
HSG	18.00	18.35	↑ 1.94%	21,507,860

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	17.00	17.30	↑ 1.76%	20,348,175
ACB	27.20	27.30	↑ 0.37%	9,259,715
PVS	14.70	14.90	↑ 1.36%	9,029,393
NVB	8.40	8.10	↓ -3.57%	4,924,171
HUT	2.60	2.70	↑ 3.85%	4,454,200

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDW	22.20	23.75	1.55	↑ 6.98%
VSC	48.05	51.40	3.35	↑ 6.97%
LHG	32.25	34.50	2.25	↑ 6.98%
YEG	44.10	47.15	3.05	↑ 6.92%
POM	12.30	13.15	0.85	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GMA	11.60	15.00	3.40	↑ 29.31%
CAN	26.00	28.60	2.60	↑ 10.00%
LUT	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
ARM	47.30	52.00	4.70	↑ 9.94%
DNM	40.60	44.60	4.00	↑ 9.85%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAF	10.60	9.86	-0.74	↓ -6.98%
NAV	20.80	19.35	-1.45	↓ -6.97%
TPC	8.33	7.75	-0.58	↓ -6.96%
PTC	9.20	8.56	-0.64	↓ -6.96%
CVT	55.10	51.60	-3.50	↓ -6.35%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BBS	11.10	10.00	-1.10	↓ -9.91%
VSM	13.20	11.90	-1.30	↓ -9.85%
GLT	26.70	24.10	-2.60	↓ -9.74%
HHC	96.30	87.00	-9.30	↓ -9.66%
PSE	7.40	6.70	-0.70	↓ -9.46%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	37,900,250	8.6%	1,318	11.1	0.9
TCH	28,270,800	3250.0%	2,816	6.9	1.0
TCB	22,947,760	17.2%	3,257	7.4	1.2
HPG	21,902,760	20.9%	3,235	11.0	2.1
HSG	21,507,860	19.0%	2,589	7.0	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	20,348,175	12.9%	1,702	10.0	1.2
ACB	9,259,715	22.1%	3,099	8.8	1.8
PVS	9,029,393	5.1%	1,373	10.7	0.5
NVB	4,924,171	1.1%	111	75.5	0.8
HUT	4,454,200	-1.7%	(205)	-	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TDW	↑ 7.0%	18.5%	3,271	6.8	1.3
VSC	↑ 7.0%	12.3%	4,772	10.1	1.2
LHG	↑ 7.0%	14.0%	3,405	9.5	1.3
YEG	↑ 6.9%	-14.1%	(4,878)	-	1.3
POM	↑ 6.9%	-5.6%	(690)	-	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GMA	↑ 29.3%	6.1%	678	-	-
CAN	↑ 10.0%	16.1%	4,009	6.5	1.0
LUT	↑ 10.0%	0.1%	10	192.8	0.2
ARM	↑ 9.9%	5.9%	730	64.8	4.2
DNM	↑ 9.9%	35.8%	8,377	4.8	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	12,730,620	N/A	N/A	N/A	N/A
VPB	3,072,290	21.8%	4,121	6.5	1.3
VRE	1,815,610	8.3%	1,002	28.1	2.3
MBB	1,610,290	18.4%	2,994	6.8	1.2
CTG	1,375,000	13.7%	2,948	11.4	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	420,100	5.1%	1,373	10.7	0.5
DST	60,000	2.5%	232	11.2	0.3
PLC	57,000	11.9%	1,983	12.5	1.5
VCS	31,500	39.0%	8,573	9.3	3.3
SZB	23,800	20.1%	3,560	9.0	1.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	351,435	7.0%	2,509	41.4	2.8
VCB	344,926	19.4%	4,631	20.1	3.7
VHM	271,714	30.6%	6,762	12.2	3.4
VNM	226,100	35.3%	5,320	20.3	7.1
BID	167,718	10.7%	2,133	19.5	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	58,794	22.1%	3,099	8.8	1.8
SHB	29,841	12.9%	1,702	10.0	1.2
VCG	18,419	20.2%	3,660	11.4	2.1
VCS	12,338	39.0%	8,573	9.3	3.3
IDC	8,430	7.1%	1,010	27.8	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TNI	2.44	0.6%	73	39.7	0.3
HAP	2.10	1.9%	240	24.5	0.5
ATG	1.78	-8.6%	(796)	-	0.1
VRC	1.76	0.2%	39	177.7	0.3
PXT	1.74	-11.5%	(441)	-	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTP	2.52	10.0%	1,238	2.7	0.3
BII	2.49	-17.1%	(1,683)	-	0.2
HKB	2.15	-2.2%	(152)	-	0.1
HUT	2.09	-1.7%	(205)	-	0.2
MST	2.00	1.9%	257	17.1	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
